

Số: 432/QĐ-TMDL

Hà Nội, ngày 8 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ Sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ-BGDĐT ngày 01/09/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở Trường TH Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ kết quả Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trình độ sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh năm học 2025 - 2026;

Căn cứ văn bản đề nghị công nhận tốt nghiệp ngày 08/9/2025 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đối với các học viên của khóa đào tạo sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đối với 15 học viên hoàn thành chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh năm học 2025 - 2026 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp Chứng chỉ Sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh theo quy định.

Điều 3. Phòng đào tạo, các đơn vị có liên quan và học viên được công nhận tốt nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Thu Hà

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP LỚP SƠ CẤP NGHIỆP VỤ CHẾ BIẾN BÁNH NĂM 2025
(Bản hành kèm theo Quyết định số 432/QĐ-TMDL ngày 08 tháng 9 năm 2025)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Điểm kiểm tra Mô đun				Điểm Tổng kết	Xếp loại tốt nghiệp
						Lý thuyết chế biến bánh	Kỹ thuật chế và bảo quản thực phẩm	Kỹ thuật chế biến bánh	Kỹ thuật chế biến món ăn tráng miệng		
1	Phan Thanh Chung	10/06/1993	Nam	Kinh	Quảng Bình	7.7	7.8	7.8	7.3	7.7	Khá
2	Đặng Thị Kim Chi	05/11/2006	Nữ	Kinh	Hà Nam	7.6	7.7	7.0	7.0	7.3	Khá
3	Nguyễn Thị Thanh Duyên	01/08/2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình	8.0	7.8	8.4	7.9	8.0	Giỏi
4	Lê Đức Nam	17/11/2005	Nam	Kinh	Hà Nội	7.7	7.8	8.5	8.3	8.1	Giỏi
5	Tạ Duy Ngân	23/11/2000	Nam	Kinh	Hà Nội	7.7	8.3	7.8	8.6	8.1	Giỏi
6	Tạ Thị Phương	17/09/1982	Nữ	Kinh	Hà Nội	8.4	8.2	8.8	9.0	8.6	Giỏi
7	Lê Đức Quang	22/11/1989	Nam	Kinh	Quảng Bình	8.6	8.4	7.8	7.9	8.2	Giỏi
8	Nguyễn Vũ Sơn	05/05/1996	Nam	Kinh	Vĩnh Long	7.7	8.4	7.8	8.0	8.0	Giỏi
9	Hồ Văn Thành	05/07/1993	Nam	Kinh	Quảng Bình	7.6	8.3	8.0	8.9	8.2	Giỏi
10	Lê Văn Thành	06/09/1989	Nam	Kinh	Hung Yên	8.3	8.3	7.9	7.6	8.0	Giỏi
11	Nguyễn Ngọc Trường	02/09/1994	Nam	Kinh	Phú Thọ	7.9	8.4	7.2	7.7	7.8	Khá
12	Nguyễn Hoàng Triệu	20/10/2006	Nam	Kinh	Ninh Bình	7.1	7.9	7.8	7.7	7.6	Khá
13	Nguyễn Minh Tuấn	10/04/2005	Nam	Kinh	Hà Nội	7.9	7.7	7.1	7.9	7.7	Khá
14	Vương Đắc Thường	15/10/2003	Nam	Kinh	Hà Nội	7.7	7.8	8.2	8.3	8.0	Giỏi
15	Trịnh Thị Minh Thùy	14/05/2004	Nữ	Kinh	Ninh Bình	8.9	8.5	8.9	8.0	8.6	Giỏi

(Danh sách này gồm 15 học viên)